



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *216*/KMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày *11* tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

**(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2019)**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Tên tổ chức phát hành : **Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**
- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**
- Trụ sở chính : **Lầu 4, Số 1-5 Lê Duẩn, Tòa nhà Petrovietnam,
Phường Bến Nghé, Quận I, TP. HCM**
- Điện thoại : **028.39100324** Fax : **028.39100097**

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

- Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam**
- Mã chứng khoán : **PGS**
- Loại chứng khoán : **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá giao dịch : **10.000 đ/cổ phiếu**
- Sàn giao dịch : **HNX**
- Ngày đăng ký cuối cùng : **28/03/2019**

1. Lý do và mục đích :

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

2. Nội dung cụ thể :

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:


- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu/01 quyền biểu quyết
- Thời gian thực hiện: Ngày **18/4/2019**
- Địa điểm thực hiện: Khách sạn Rex Sài Gòn, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Sunflower ballroom, Lầu 1.
- Nội dung Đại hội: Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày Đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:



- Địa chỉ nhận bản cứng: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
Lầu 4, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Quận 1, TP. HCM
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: hahop@pgs.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- UBCKNN; SGDCK HN;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC


Vũ Quý Hiệu

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ quý 4/2018

22-01-2019

Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên, thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.



Báo cáo Quản trị năm 2018

22-01-2019

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018



Giải trình chênh lệch số liệu BCTC Q4/2018

20-01-2019

Giải trình chênh lệch số liệu giữa Quý IV/2018 và Quý IV/2017



Báo cáo tài chính quý 4/2018

20-01-2019

Báo cáo tài chính Quý IV năm 2018



Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty

23-11-2018

Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cho ông Trần Văn Nghị, hiện là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Phó Giám đốc Công ty.



Thông báo chốt danh sách Cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018

18-10-2018

Ngày cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018: 02/11/2018



Nghị quyết HĐQT định kỳ quý III năm 2018

18-10-2018

Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, chỉ tiêu kế hoạch 3 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.



Báo cáo tài chính Quý III năm 2018

17-10-2018

Báo cáo tài chính Quý III/2018



Giải trình chênh lệch số liệu BCTC giữa năm 2018

15-08-2018

Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau soát xét BCTC giữa niên độ năm 2018



Báo cáo tài chính giữa năm 2018



h giữa niên độ đã được soát xét năm 2018

236-C
Y
N
H KHÍ
AM
CHI M



NGHỊ QUYẾT
V/v Hợp Hội đồng quản trị định kỳ Quý IV/2018

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (PV Gas South);
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị Công ty PV Gas South,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018		TH 2018/ KH 2018
			KH	TH	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	296.955	302.943	102,0%
-	LPG dân dụng	Tấn	196.955	189.320	96,1%
-	LPG rời	Tấn	100.000	113.623	113,6%
2	Vỏ bình	Vô	370.000	378.739	102,3%
3	Khí nén CNG	M³	125.000.000	134.400.000	107,6%
4	Xăng dầu	Lít	4.000.000	4.721.000	118,0%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.927,37	6.590,82	111,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	135,97	137,30	101,0%
3	Nộp NSNN	Tỷ đồng	74,09	115,27	155,6%



III	Đầu tư xây dựng				
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	389,1	63,43	16,3%
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	308,8	95,29	30,9%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	99,6	95,29	30,8%
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	209,2	0	0%

HDQT biểu dương và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực của Ban điều hành và tập thể CBCNV Công ty trong hoạt SXKD năm 2018, đặc biệt trong bối cảnh Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí ra đời, sự cạnh tranh trên thị trường kinh doanh LPG rất khốc liệt, giá dầu trong thời gian qua có nhiều biến động, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động SXKD, công tác phát triển thị trường được tiếp tục mở rộng, công tác quản lý, điều hành luôn được cải tiến và thực hiện theo đúng các quy định, quy chế của Công ty, kết quả trong năm 2018 tất cả các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao và có sự tăng trưởng so với năm 2017.

2. Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2019
1	2	3	4
I	Chỉ tiêu sản lượng		
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	312.572
-	LPG dân dụng	Tấn	202.572
-	LPG công nghiệp	Tấn	110.000
2	Khí nén CNG	M³	131.000.000
3	Sản lượng xăng dầu	Lít	4.100.000
4	Sản lượng vỏ bình		
-	Sản xuất mới	Vỏ bình	390.000
-	Bảo dưỡng sửa chữa	Vỏ bình	320.000
II	Chỉ tiêu tài chính (được xây dựng dựa trên cơ sở giá dầu 63 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.100 đồng)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.570,40



309
CÓ
CÓ
H D
I E
D A C
C
C
KINH
MI
NT

2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,30
3	Nộp NSNN	Tỷ đồng	74,30
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	8,00
III Đầu tư và xây dựng (cả tài sản hữu hình và vô hình)			
1	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	48,50
-	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	38,50
-	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	10,00
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	48,50
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	21,50
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	27,00

Điều 2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty như sau:

1. Ngày đăng ký cuối cùng: **28/03/2019**
2. Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Công ty: Vào lúc 8h30' ngày **18/04/2019**
3. Địa điểm tổ chức ĐH: **Khách sạn Rex**

Điều 3. Thông qua việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm các Ông/Bà có tên sau:

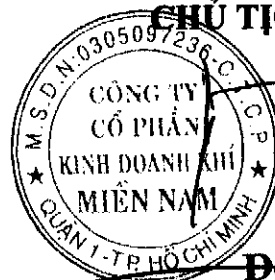
- | | | |
|----------------------|---------------------------|-------------|
| 1. Ông Trần Văn Nghị | TV HĐQT kiêm Phó giám đốc | Trưởng ban; |
| 2. Ông Ngô An Hòa | Kế toán trưởng | Phó ban; |
| 3. Bà Lương Thị Thùy | Trưởng Phòng TCHC | Thành viên; |
| 4. Ông Phạm Thái Sơn | Phó Phòng TCHC | Thành viên; |
| 5. Bà Hà Thị Hợp | Thư ký HĐQT | Thành viên. |

Điều 4. Các Ông/Bà Giám đốc, Trưởng các Phòng/Đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TV HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Tấn

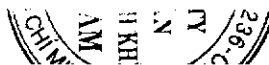


Phụ lục 1: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-KMN ngày 21 tháng 01 năm 2019)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Tổng mức đầu tư dự toán được duyệt			Lấy kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2018			Kế hoạch năm 2019				Mục tiêu/Công việc thực hiện			
					Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Giá trị thực hiện đầu tư			Giá trị giải ngân				
			KC	HT				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó		
					Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác						
	TỔNG SỐ						412.3	158.7	253.6	23.8	6.9	16.1	65.8	48.5	21.5	27.0		
A	DỰ ÁN NHÓM B						98.0	29.4	68.6	3.6	1.1	2.5	4.9	2.5	0.7	1.7		
I	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ						98.0	29.4	68.6	3.6	1.1	2.5	4.9	2.5	0.7	1.7		
1	Di dời kho và trạm chiết LPG của VT Gas tại cảng Đồng Nai	Đồng Nai					98.0	29.4	68.6	3.6	1.1	2.5	4.9	2.5	0.7	1.7	Phê duyệt BC NCKT, thiết kế bản vẽ thi công.	
B	DỰ ÁN NHÓM C						304.3	91.3	213.0	19.4	5.8	13.6	50.9	36.0	10.8	25.3		
I	DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH						18.3	5.5	12.8	12.0	3.6	8.4		6.3	1.9	4.4		
1	Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình Gas chi nhánh Miền Tây (di dời sang vị trí kho đạm Trà Nóc)	Cần Thơ	QIII/2018	QIV/2018	348/QĐ-KMN	10/08/2018	KMN	15.0	4.5	10.5	10.4	3.1	7.3	4.6	1.4	3.2	Hoàn thành thành quyết toán	
2	Cải tạo và mở rộng hệ thống CNG cho khách hàng Nam Kim 3 và VINAOne	Bình Dương	QIII/2018	QIV/2018	67/QĐ-CNBN	07/06/2018	KMN	3.3	1.0	2.3	1.6	0.5	1.1	1.7	0.5	1.2	Hoàn thành thành quyết toán	
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP						16.6	5.8	11.6	7.4	2.2	5.2	5.7	7.2	2.2	5.0		
1	Nâng cấp trạm chiết LPG Bình Phước	Bình Phước	QIV/2018	QII/2019	65/QĐ-KMN	11/09/2018	KMN	8.6	2.6	6.0	5.4	1.6	3.8	1.7	3.2	1.0	2.2	Hoàn thành thành quyết toán
2	Cải tạo, mở rộng Trạm CNG Mỹ Xuân (Xây dựng nhà bảo dưỡng Trailer, mở rộng sân bãi)	Mỹ Xuân	QIII/2018	QII/2019	410/QĐ-KMN	27/09/2018	KMN	8.0	2.4	5.6	2.0	0.6	1.4	4.0	4.0	1.2	2.8	Hoàn thành thành quyết toán
III	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI						97.5	29.3	68.3				36.6	18.3	5.5	12.8		
1	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe Miền Tây (Di dời từ Trạm Tân Kiên về Bến xe Miền Tây)	Tp.HCM	QI/2019	QIV/2019			KMN	5.5	1.7	3.9				5.5	2.8	0.8	1.9	Hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng.
2	Trạm cấp CNG trung tâm tại KCN Long Giang	Tiền Giang	QII/2019	QIV/2019			KMN	25.0	7.5	17.5				7.5	3.8	1.1	2.6	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
3	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe công viên 23/9	Tp.HCM	QII/2019	QIV/2019			KMN	22.0	6.6	15.4				1.1	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
4	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe Chợ Lớn	Tp.HCM	QII/2019	QIV/2019			KMN	10.0	3.0	7.0				5.0	2.5	0.8	1.8	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
5	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp di dời các kho, trạm cho toàn PV Gas South	Miền Nam	QI/2019	QIV/2019			KMN	35.0	10.5	24.5				17.5	8.8	2.6	6.1	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
IV	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ						172.0	51.6	120.4				8.6	4.3	1.3	3.0		
1	Trạm chiết LPG Tây Ninh (di dời từ khu dân cư hiện hữu vào khu công nghiệp, đầu tư dân chiết nạp tự động)	Tây Ninh	QI/2019	QIV/2019			KMN	24.0	7.2	16.8				1.2	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
2	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe Quận 8	Tp.HCM	QI/2019	QIV/2019			KMN	22.0	6.6	15.4				1.1	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.
3	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe Tân Phú	Tp.HCM	QI/2019	QIV/2019			KMN	22.0	6.6	15.4				1.1	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.



Handwritten signature or mark.

TT	Tên Dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Tổng mức đầu tư dự toán được duyệt						Lấy kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2018			Kế hoạch năm 2019				Mục tiêu/Công việc thực hiện	
			KQ	HT	Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân				
								Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác			Vốn chủ sở hữu			Vốn vay + khác	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác
4	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải biển xe Cũ Chi	Tp.HCM	QI/2019	QIV/2019			KMN	22.0	6.6	15.4				1.1	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	
5	Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải tại Biên Hòa	Đồng Nai	QI/2019	QIV/2019			KMN	22.0	6.6	15.4				1.1	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	
6	Đường ống, thiết bị cấp CNG cho 04 khách hàng mới (Thép Việt Thành, Dệt nhuộm Yu Yang, Zahonero VN, Thép Ngọc Thủy)	Long An	QI/2019	QIV/2019			KMN	36.0	10.8	25.2				1.8	0.9	0.3	0.6	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	
7	Trạm cấp CNG cho 02 khách hàng mới (Tân Á Đại Thành, Thủy Tinh Cẩm Đạt)	Long An	QI/2019	QIV/2019			KMN	24.0	7.2	16.8				1.2	0.6	0.2	0.4	Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	
C	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ							10.0	10.0	-				10.0	10.0	10.0	-		
1	Trang thiết bị phục vụ SXKD của PV Gas South và các chi nhánh (Cân nạp LPG, máy phát điện, máy biến áp, bơm cứu hỏa, máy bơm bi, xe tải ...)	KMN	QI/2019	QIV/2019			KMN	9.0	9.0					9.0	9.0	9.0		Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	
2	Trang thiết bị, phần mềm văn phòng	KMN	QI/2019	QIV/2019			KMN	1.0	1.0					1.0	1.0	1.0		Thực hiện theo nhu cầu thực tế.	